

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chiến lược phát triển dạy nghề tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2013-2020

Trong những năm qua được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền; sự vào cuộc quyết liệt của các cấp, các ngành, các tổ chức, đoàn thể cùng với nỗ lực của các cơ sở đào tạo, công tác dạy nghề ở tỉnh ta có nhiều chuyển biến tích cực. Nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân về dạy nghề, học nghề ngày một nâng cao, các cơ chế chính sách về dạy nghề được hoàn thiện và thực hiện đồng bộ. Hệ thống cơ sở dạy nghề được thành lập, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý từng bước được tăng cường. Quy mô đào tạo tiếp tục được mở rộng, chất lượng dạy nghề được nâng lên, đã gắn mục tiêu đào tạo nghề với chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế, tăng cường sự liên kết giữa các cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp và người lao động. Kết quả dạy nghề đã góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, công tác dạy nghề vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế. Mạng lưới cơ sở dạy nghề còn thiếu đồng bộ, cơ sở vật chất, trang thiết bị chưa đáp ứng yêu cầu, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên thiếu về số lượng và hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ. Chất lượng dạy nghề chưa đáp ứng nhu cầu của người học cũng như người sử dụng lao động; đào tạo nghề cho lao động nông thôn còn gặp nhiều khó khăn.

Thực hiện Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 29/5/2012 Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia phát triển dạy nghề thời kỳ 2011-2020; để tiếp tục phát huy những kết quả đạt được và khắc phục những tồn tại hạn chế trong công tác dạy nghề; UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển dạy nghề tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2013 - 2020 với những nội dung sau:

## I. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2020, dạy nghề cơ bản đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động cả về số lượng, chất lượng, cơ cấu nghề và trình độ đào tạo, chất lượng đào tạo một số nghề đạt trình độ các nước trong khu vực; tập trung đào tạo nghề trình độ cao đẳng, trung cấp để hình thành đội ngũ lao động kỹ thuật đáp ứng cơ bản nguồn lao động chất lượng phục vụ các chương trình, dự án và nâng cao năng lực cạnh tranh lao động; chú trọng phát triển dạy nghề thường xuyên và sơ cấp nghề cho người lao động, góp phần thực hiện chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao thu nhập đảm bảo an sinh xã hội và phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

Đến năm 2015: Thực hiện phát triển dạy nghề để nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 45%, tương đương khoảng trên 300 ngàn người. Cơ cấu các trình độ đào tạo: cao đẳng nghề 8,4%, trung cấp nghề 24,6%, sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng 67%. Quy mô đào tạo hàng năm khoảng 23 ngàn người; tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo đạt trên 70%.

Đầu tư xây dựng để có 38 cơ sở dạy nghề, gồm 04 trường cao đẳng nghề, 05 trường trung cấp nghề, 23 trung tâm dạy nghề, 6 cơ sở giáo dục đào tạo khác tham gia dạy nghề. Trong đó có 06 cơ sở dạy nghề ngoài công lập, chiếm 16%. Tập trung đầu tư xây dựng Trung tâm dạy nghề kiểu mẫu tại huyện Hương Khê; 3 trường dạy nghề có nghề đạt cấp độ khu vực; tất cả các trường dạy nghề có 2 nghề trở lên đạt cấp độ Quốc gia.

Đào tạo bồi dưỡng, bổ sung để có đủ 575 giáo viên cơ hữu dạy nghề ở các cấp độ đào tạo, gồm: 143 giáo viên dạy trình độ cao đẳng, 180 giáo viên dạy trình độ trung cấp, 252 giáo viên dạy trình độ sơ cấp; trên 80% cán bộ quản lý và giáo viên đạt chuẩn quy định; trên 20% giáo viên dạy trình độ cao đẳng nghề, trung cấp nghề có trình độ sau đại học. Chuẩn hóa tối thiểu đội ngũ giáo viên về trình độ đào tạo, kỹ năng và nghiệp vụ sư phạm nghề vào năm 2015.

Giai đoạn 2016-2020: Phần đầu đạt tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề 55%, tương đương khoảng trên 400 ngàn người. Cơ cấu các trình độ đào tạo: cao đẳng nghề 10%, trung cấp nghề 30%, sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng 60%. Quy mô đào tạo hàng năm khoảng 24 ngàn người, lao động có việc làm sau khi được đào tạo đạt trên 80%.

Hệ thống đào tạo có 42 cơ sở dạy nghề, gồm 05 trường cao đẳng nghề, trong đó 01 trường đạt cấp độ khu vực; 06 trường trung cấp nghề, 25 trung tâm dạy nghề, 6 cơ sở giáo dục đào tạo khác tham gia dạy nghề. Trong đó có 12 cơ sở dạy nghề ngoài công lập, chiếm 28,5%. Đầu tư xây dựng 2 - 3 trung tâm dạy nghề kiểu mẫu; 5 trường dạy nghề có nghề đạt cấp độ Quốc gia. Phần đầu trên 85% số trường dạy nghề và 50% số trung tâm dạy nghề được trang bị đồng bộ thiết bị mới vào dạy nghề.

Đào tạo bồi dưỡng, bổ sung để có đủ 830 giáo viên cơ hữu dạy nghề ở các cấp độ đào tạo, gồm: 225 giáo viên dạy trình độ cao đẳng, 295 giáo viên dạy trình độ trung cấp, 310 giáo viên dạy trình độ sơ cấp; 100% cán bộ quản lý và giáo viên đạt chuẩn quy định; 35% giáo viên dạy trình độ cao đẳng, trung cấp nghề có trình độ sau đại học.

## **II. NHỮNG GIẢI PHÁP CHÍNH**

### **1. Nâng cao nhận thức về phát triển dạy nghề**

Cấp ủy, chính quyền, các ngành, các cấp phải quán triệt tinh thần Nghị quyết của Đại hội Đảng XI về vai trò, vị trí của đào tạo nghề, nhận thức đúng về vị trí, tầm quan trọng của đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là một trong những nhân tố quyết định đối với sự phát triển kinh tế - xã hội; từ đó tăng cường đầu tư, tạo điều kiện để phát triển dạy nghề, thực hiện và thể chế hoá các

chính sách đầu tư phát triển, chính sách thu hút, khuyến khích đối với người dạy, người học nghề.

Các cấp ủy Đảng đưa nội dung đào tạo nghề vào Nghị quyết cấp ủy, UBND các huyện, thành phố, thị xã xây dựng kế hoạch triển khai chiến lược phát triển dạy nghề; tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến các cơ quan, đơn vị và các tầng lớp nhân dân.

Các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, các hội nghề nghiệp tăng cường tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đào tạo nghề; tư vấn học nghề, việc làm và vận động các thành viên của tổ chức mình tham gia học nghề.

Các cơ sở giáo dục, đào tạo tăng cường công tác tư vấn, hướng nghiệp; hình thành các cơ sở, bộ phận chuyên trách làm công tác tư vấn, hướng nghiệp cho người học nghề. Nâng cao nhận thức của các cơ sở dạy nghề và các doanh nghiệp trong mối quan hệ giữa đào tạo nghề và sử dụng lao động qua đào tạo; các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất có trách nhiệm tham gia vào quá trình đào tạo của các cơ sở dạy nghề, tạo việc làm cho người lao động sau khi được đào tạo, tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ cho người lao động tại các doanh nghiệp.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng trên phương tiện thông tin đại chúng các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về vai trò, vị trí của đào tạo nghề đối với tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện và nâng cao đời sống để người lao động tích cực tham gia học nghề.

## **2. Đổi mới và tăng cường quản lý nhà nước về dạy nghề**

Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về dạy nghề theo hướng phân rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm của các cấp, các ngành trong công tác dạy nghề.

Thực hiện đổi mới chính sách tài chính về dạy nghề: Ngân sách Nhà nước tập trung đầu tư cho cơ sở dạy nghề trọng điểm, nghề trọng điểm, các huyện miền núi, vùng khó khăn; đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề; phát triển chương trình đào tạo; đào tạo nghề cho lao động nông thôn, cho các đối tượng chính sách, nhóm yếu thế trong xã hội và phổ cập nghề cho người lao động. Thực hiện cơ chế đặt hàng đào tạo cho các cơ sở dạy nghề, triển khai việc thu học phí phân biệt theo nghề và trình độ đào tạo. Có cơ chế khuyến khích thu hút nguồn lực để phát triển dạy nghề. Thực hiện tốt chính sách đãi ngộ, thu hút giáo viên dạy nghề, chính sách đào tạo ngoại ngữ phù hợp trình độ nghề đào tạo.

Thực hiện liên thông trong đào tạo và phân luồng hiệu quả; quy định tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học nghề. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy nghề và quản lý dạy nghề; xây dựng cơ sở dữ liệu về dạy nghề.

Thực hiện xếp hạng và kiểm định chất lượng đối với các cơ sở dạy nghề theo quy định. Hoàn thiện hệ thống thị trường lao động, gắn kết giữa dạy nghề và việc làm.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra chất lượng đào tạo tại cơ sở dạy nghề. Xây dựng cơ chế để các tổ chức, đoàn thể và nhân dân thực hiện việc giám sát công tác dạy nghề. Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá gắn với biểu dương, khen thưởng, tôn vinh những cá nhân, tập thể có nhiều thành tích hoạt động dạy nghề.

### **3. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy nghề**

Rà soát, xếp hạng năng lực đào tạo của hệ thống cơ sở dạy nghề trên địa bàn. Đầu tư xây dựng các nghề cấp độ khu vực và quốc gia theo Quyết định và hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Đối với các nghề cấp độ Quốc tế, khu vực và Quốc gia, tiếp nhận và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở vật chất, danh mục thiết bị dạy nghề của các nước tiên tiến và chuẩn Quốc gia. Các cơ sở dạy nghề phải đảm bảo đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị dạy nghề tối thiểu cho các nghề đào tạo.

Đầu tư, xây dựng và phát triển hệ thống cơ sở dạy nghề theo Quy hoạch đã được phê duyệt. Đảm bảo sự phù hợp cơ cấu ngành nghề trong hệ thống, chú ý ưu tiên các ngành nghề nhu cầu cần nhưng khó tuyển sinh đào tạo; đón đầu và mở các ngành nghề mới do nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, như vật liệu mới, công nghệ sinh học, tác động về biến đổi khí hậu và môi trường. Đảm bảo đủ năng lực đào tạo để tham gia dạy nghề, trao đổi nhân lực kỹ thuật trong nước và Quốc tế.

Tiếp tục thực hiện chính sách đầu tư theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, nhất là đầu tư cho các trung tâm dạy nghề cấp huyện, nhằm nâng cao năng lực, chất lượng dạy nghề cho lao động nông thôn. Phát huy hiệu quả, tác dụng của Quỹ hỗ trợ dạy nghề, việc làm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong đào tạo nghề. Khuyến khích, huy động và tạo điều kiện để toàn xã hội tham gia đào tạo nghề; ban hành các cơ chế, chính sách để khuyến khích các thành phần kinh tế, các tổ chức xã hội tham gia đào tạo nghề. Kêu gọi, vận động đóng góp kinh phí của các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề; nâng cao chất lượng đội ngũ, đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động; lồng ghép thực hiện nguồn lực từ Chương trình mục tiêu Quốc gia dạy nghề, việc làm; Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo; các chương trình, dự án khác và nguồn ngân sách đầu tư cho đào tạo nghề hàng năm của tỉnh và cấp huyện, cấp xã.

### **4. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề**

Tăng cường đầu tư phát triển đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo chuẩn về trình độ, kỹ năng và sự phạm nghề. Đào tạo đội ngũ giáo viên dạy nghề đáp ứng được chương trình đào tạo mới, phù hợp với những kỹ thuật và công nghệ hiện đại.

Liên kết với các trường sư phạm dạy nghề, tổ chức thường xuyên và định kỳ việc đào tạo, bồi dưỡng giáo viên trong các cơ sở dạy nghề. Tích cực bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng chuyên sâu cho đội ngũ giáo viên thỉnh giảng tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của

Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức thường xuyên phong trào luyện tay nghề, thi thợ giỏi, giáo viên giỏi các cấp, tạo điều kiện, cơ hội trao đổi, học tập nâng cao kỹ năng nghề nghiệp.

Thực hiện các chính sách ưu đãi thu hút những người giỏi gắn bó với sự nghiệp dạy nghề. Động viên, khen thưởng và tôn vinh kịp thời những người đạt tiêu chuẩn thợ giỏi, giáo viên giỏi các cấp.

Tăng cường năng lực khoa Sư phạm tại Trường Cao đẳng nghề Việt - Đức để phát huy hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, nâng cao trình độ, cập nhật về kỹ thuật, công nghệ và phương pháp dạy nghề mới cho giáo viên, giảng viên dạy nghề.

### **5. Phát triển chương trình, giáo trình**

Rà soát chương trình hiện có để chỉnh sửa, bổ sung, cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp đào tạo mới; bổ sung chương trình của các nghề mới phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động.

Hoàn thiện chương trình, giáo trình dạy nghề trên cơ sở tiếp nhận, sử dụng hệ thống chương trình, giáo trình quy định đối với các nghề trọng điểm quốc gia và khu vực; các nghề khác do cơ sở dạy nghề xây dựng, ban hành trên cơ sở khung chương trình hoặc tiêu chuẩn kỹ năng nghề Quốc gia. Các cơ sở đào tạo tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn phải xây dựng chương trình, giáo trình dạy nghề theo tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia, phù hợp với điều kiện, đối tượng học nghề.

### **6. Gắn kết giữa dạy nghề với thị trường lao động và sự tham gia của doanh nghiệp**

Xây dựng và thực hiện tốt mối quan hệ chặt chẽ giữa dạy nghề với thị trường lao động trên địa bàn tỉnh và trong nước để đảm bảo cho các hoạt động của hệ thống dạy nghề đáp ứng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu của người sử dụng lao động.

Chú trọng công tác giới thiệu, giải quyết việc làm người học nghề sau khi tốt nghiệp. Mở thêm các ngành nghề mới đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động; có định hướng, khảo sát tiềm năng và tính bền vững của nghề đào tạo. Triển khai dạy nghề theo cơ chế đặt hàng với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất. Phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động để gắn kết đào tạo và sử dụng lao động; tăng hiệu quả kết nối giữa cơ sở đào tạo, doanh nghiệp và người lao động thông qua hệ thống sàn giao dịch việc làm.

### **7. Đẩy mạnh hợp tác về dạy nghề**

Tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích các cơ sở dạy nghề thu hút các nhà đầu tư, các doanh nghiệp phát triển cơ sở dạy nghề chất lượng cao, hợp tác đào tạo; tăng cường mở rộng hợp tác Quốc tế trong lĩnh vực dạy nghề nhằm huy động nguồn lực đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, đào tạo bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nghề.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. *Sở Lao động - Thương binh và Xã hội*: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, các tổ chức, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã cụ thể hóa thành các kế hoạch 5 năm, hàng năm.

Xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở dạy nghề Hà Tĩnh giai đoạn 2015 - 2020. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện đào tạo liên thông và phân luồng học sinh.

Hướng dẫn các Sở, ngành, địa phương thực hiện Kế hoạch; kiểm tra, giám sát và định kỳ đánh giá, tổng kết tình hình thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. *Sở Kế hoạch và Đầu tư*: Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động -TBXH, Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh cân đối, bố trí, quản lý và lồng ghép các nguồn vốn đầu tư cho phát triển dạy nghề.

3. *Sở Tài chính*: Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động -TBXH, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành hàng năm bố trí kinh phí dạy nghề theo quy định của Luật Ngân sách và các nguồn vốn tài trợ khác để thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch. Hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí được cấp. Giám sát việc thực hiện kinh phí đã được phân bổ.

4. *Sở Nội vụ*: Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động -TBXH và các Sở, ngành có liên quan xây dựng, hoàn thiện cơ cấu, định biên quản lý nhà nước về dạy nghề cấp huyện và cấp tỉnh; hoàn thiện cơ cấu định biên chức danh tại các cơ sở đào tạo nghề; xây dựng kế hoạch tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức cấp xã. Tham mưu UBND tỉnh xây dựng chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ đối với giảng viên, giáo viên dạy nghề.

5. *Sở Giáo dục và Đào tạo*: Phối hợp với Sở Lao động -TBXH và các Sở, ngành có liên quan xây dựng Quy chế phối hợp, quản lý hệ thống dạy nghề; xây dựng các chính sách thực hiện nội dung hướng nghiệp trong các trường phổ thông và phân luồng học sinh. Tăng cường phối hợp chỉ đạo đối với các Trung tâm Dạy nghề - Hướng nghiệp - Giáo dục thường xuyên và Trung tâm Giáo dục thường xuyên- KTTH - HN trong hoạt động dạy nghề.

6. *Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*: Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động -Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan xác định danh mục các nghề đào tạo, nhu cầu học nghề và kinh phí dạy nghề nông nghiệp trên địa bàn. Trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về việc dạy nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

7. *Các Sở, ngành liên quan*: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm lồng ghép các nội dung thực hiện Chiến lược dạy nghề và Kế hoạch này vào kế hoạch, chương trình công tác hàng năm của Sở, ngành mình để chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả.

8. *Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã*: Căn cứ kế hoạch này và tình hình thực tế của đơn vị có trách nhiệm đưa các mục tiêu, nội dung phát

triển dạy nghề vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Xây dựng kế hoạch, bố trí cán bộ, kinh phí và chỉ đạo các cơ quan chức năng triển khai thực hiện Kế hoạch. Thực hiện kiểm tra, đánh giá và định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết quá trình triển khai thực hiện ở địa phương mình.

9. *Đề nghị UBMTTQ tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Tỉnh đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Liên đoàn Lao động tỉnh, các tổ chức thành viên khác:* Tích cực tham gia công tác tuyên truyền, giáo dục, tư vấn, nâng cao nhận thức, kỹ năng cho các đoàn viên, hội viên về công tác dạy nghề, giải quyết việc làm, góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Lòng ghép thực hiện các nội dung, mục tiêu của Kế hoạch vào hoạt động của các tổ chức, đoàn thể. Tham gia giám sát, đánh giá việc thực hiện các chính sách về dạy nghề và các mục tiêu của Kế hoạch phát triển dạy nghề.

10. *Chế độ thông tin, báo cáo:* Định kỳ hàng năm các Sở, ngành, tổ chức, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh qua cơ quan thường trực (Sở Lao động - TBXH) để tổng hợp báo cáo theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Lao động - TBXH;
- Tổng cục Dạy nghề;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Các cơ sở dạy nghề;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, TH, VX.

Đề B/cáo;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thiện





3	Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề: 7.500 người; Sơ cấp nghề và dạy nghề thường xuyên: 14.800 người. <i>Trong đó: Dạy nghề cho LĐNT: 10.000 người</i>	Sở Lao động- TBXH	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Nội vụ và các sở, ngành liên quan	Năm 2020
<b>III</b>	<b>ĐỔI MỚI, NÂNG CAO NĂNG LỰC DẠY NGHỀ</b>			
1	<b>Mạng lưới cơ sở dạy nghề:</b> 38 cơ sở dạy nghề (04 trường CĐ nghề, 05 trường TC nghề, 23 trung tâm dạy nghề, 6 cơ sở khác tham gia dạy nghề); 06 cơ sở dạy nghề ngoài công lập.	Sở Lao động- TBXH	Sở Nội vụ	Giai đoạn 2013-2015
	42 cơ sở dạy nghề (gồm 05 trường CĐ nghề, 06 trường TC nghề, 25 trung tâm dạy nghề, 6 cơ sở khác tham gia dạy nghề); 12 cơ sở dạy nghề ngoài công lập.	Sở Lao động- TBXH	Sở Nội vụ	Giai đoạn 2016-2020
2	<b>Tăng cường đội ngũ giáo viên, giảng viên dạy nghề:</b> Có 575 giáo viên, Giảng viên cơ hữu (143 giảng viên dạy trình độ CĐ, 179 GV dạy trình độ TC, 253 GV dạy trình độ S. cấp); 100% giảng viên, GV đạt chuẩn tối thiểu.	Sở Lao động- TBXH	Sở Nội vụ	Giai đoạn 2013-2015
	Có 830 giáo viên cơ hữu (225 giảng viên dạy trình độ CĐ, 294 dạy trình độ TC, 310 dạy trình độ S.cấp); tỷ lệ GV/Hs đạt 1/15; trên 35% có T.độ sau ĐH; 100% giáo viên đạt chuẩn quy định.	Sở Lao động- TBXH	Sở Nội vụ	Giai đoạn 2016-2020
3	<b>Xây dựng chương trình, giáo trình dạy nghề:</b> - Hoàn thiện chương trình dạy nghề trình độ Cao đẳng, Trung cấp đạt chuẩn Quốc gia. - Ban hành 90 bộ C.trình, giáo trình SC nghề và dưới 3 tháng để dạy nghề cho LĐNT.	Sở Lao động- TBXH	Sở Nông nghiệp và PTNT	Giai đoạn 2013-2015
	- Hoàn thiện Chương trình dạy nghề trình độ Cao đẳng, Trung cấp đạt cấp độ khu vực và Quốc tế các nghề đầu tư trọng điểm. - Ban hành 120 bộ C.trình, giáo trình SC nghề và dưới 3 tháng để dạy nghề cho LĐNT.	Sở Lao động- TBXH	Sở Nông nghiệp và PTNT	Giai đoạn 2016-2020